

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày 22-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Hữu B sinh năm 1970 tại tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT trước khi bỏ trốn: Số 8D lô 1, tập thể xi măng, phường A, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn 3, xã D, huyện E, tỉnh F; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông G và I; có vợ K và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo ra đầu thú ngày 13/10/2017, tạm giữ ngày 14/10/2017 đến ngày 21/10/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Anh Đoàn Văn P, sinh năm 1975; trú tại: Thôn L, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1949; trú tại: Thôn L, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Ông O, ông Q; có mặt.

2. Ông R, anh S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 23/7/1994 tàu kéo mang số hiệu XM09 do ông O, sinh năm 1950, trú tại: số 1B C57 phường T, quận U, Hải Phòng làm thuyền trưởng, kéo các xà lan số hiệu: XM 59, XM 95; XM 80, XM 03 và XM 94 chở đá từ xí nghiệp đá V về Công ty W. Đến khoảng gần 7 giờ sáng cùng ngày, khi đoàn tàu kéo đi đến khúc sông X thuộc địa phận xã Y, huyện N, Hải Phòng thì phát hiện tàu gỗ mang số hiệu HP 2079 do ông Z, sinh năm 1934 trú tại: xóm Mới, AA, N, Hải Phòng làm thuyền trưởng buộc dây vào xà lan để đi nhờ nên ông O đã yêu cầu các thủy thủ trên xà lan tháo dây buộc ra. Sau khi tháo dây buộc của tàu gỗ ra, Cao Hữu B cùng một số người khác đang ngồi uống nước trên sàn xà lan thì có 01 thanh niên (hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) đi đến dùng côn nhị khúc đánh liên tiếp nhiều nhát vào đầu, người Cao Hữu B, sau đó người thanh niên này nhảy xuống sông bơi về phía tàu gỗ HP 2079. Khi nghe mọi người hô hoán có sự việc đánh nhau, ông O cho tàu kéo quay lại thì Cao Hữu B nhảy sang tàu kéo và nhìn thấy anh R, sinh năm 1968 trú tại: số 18 A53 tập thể xi măng, phường A, C, Hải Phòng (là thủy thủ trên tàu kéo) đang cầm 01 khẩu súng K44 đứng ở cửa ca bin tàu kéo. Do bức tức vì bị đánh và cho rằng người đánh mình là người của tàu gỗ lên Cao Hữu B đã giằng súng từ tay anh Dũng, chạy về phía cuối xà lan, chĩa mũi súng về phía tàu gỗ và nổ 02 phát súng. Ngay sau khi Cao Hữu B nổ súng, anh Đoàn Văn P, sinh năm 1975, trú tại: L, M, N, Hải Phòng đang ngồi trong ca bin tàu gỗ bị trúng đạn vào vùng thái dương bên trái, gục xuống. Anh Đoàn Văn P được mọi người đưa vào bờ đi cấp cứu nhưng đã chết.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, xem xét tàu kéo XM 09 đã thu giữ 01 khẩu súng K44 có số hiệu AI-8475 và 03 viên đạn. Ngày 25/7/1994 tiến hành xem xét xà lan XM95 và XM59 không phát hiện dấu vết gì. Còn các xà lan XM94, XM80 và XM 03 đã được Công ty W điều động phục vụ sản xuất nên không xem xét được.

Tiến hành xem xét tàu gỗ HP 2079 xác định: Tàu gỗ HP 2079 có trọng tải 15 tấn, dài 15,4m, rộng 04m, ca bin cao 1,7m, từ mặt tàu gỗ xuống nước 0,85m (trong trạng thái không chở gì). Phần ca bin của tàu gỗ dài 3,4m, rộng 03m, có 02 cánh cửa ra vào hai bên mạn dài 1,5m, rộng 0,7m, cửa không có cánh. Toàn bộ khung ca bin làm bằng gỗ. Thành gỗ mặt trước ca bin mạn phải có vết thủng dài 05cm x 1,5cm, cách mép phải 15cm, cách sàn ca bin 0,9m hướng các sơ gỗ từ ngoài vào trong, từ mũi về lái. Cách vết này 0,6m trên khung cửa ra vào mạn phải có vết xước trên gỗ dài 03cm, rộng 02cm, hướng chéo từ trước ra sau, từ mũi về lái, vết này cách sàn ca bin 0,95cm. Dưới sàn gỗ phía trong cửa ra vào ca bin mạn phải có một số vết máu văng và nhỏ giọt trên tàu và thành gỗ ca bin.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: Tại thái dương trái có vết thương thủng da hình thoi dài 2,7cm, rộng 1,2cm, đầu trên cách góc vành tai 1,5cm, đầu dưới cách đuôi mắt 5,5cm. Bờ mép xung quanh có viền màu đen rộng 0,1cm đến 0,2cm. Hướng xuyên của vết thương da từ trái sang phải, từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới. Trong quá trình khám nghiệm tử thi đã thu giữ 01 đầu đạn K44 đã bị mất phần vỏ bọc kim loại bên ngoài.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 8-121/94 ngày 04/10/1994 của Tổ chức giám định pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Đoàn Văn P bị 01 vết thương chột ở thái dương trái do đạn bắn xuyên qua hộp sọ thấu não tạo thành vết thương sọ não hở, gây dập não ở thùy thái dương trái. Nạn nhân chết do choáng chấn thương sọ não. Trong trường hợp này đầu đạn thu được chỉ còn lõi, mất vỏ bọc chứng tỏ đầu đạn trước khi gây thương đã va đập hay xuyên qua 01 vật rắn.

Tại bản kết luận giám định số 6165/C54 (P3) ngày 20/12/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng K44 có số AI-8475 gửi giám định là vũ khí quân dụng. Khẩu súng này là loại súng không tự động, có cơ chế bắn từng phát một, súng lên đạn bằng cách kéo hệ thống quy lát về sau, lắp trực tiếp viên đạn vào ổ chứa hoặc kéo hệ thống quy lát về sau rồi đẩy về trước để đưa viên đạn trong hộp chứa đạn lên ổ chứa đạn, bóp cò, kim hỏa đập vào hạt lửa ở đáy viên đạn làm đạn nổ, muốn bắn tiếp lại kéo quy lát về sau để đưa vỏ đạn ra ngoài và đẩy hệ thống quy lát về trước để đưa viên đạn tiếp theo (nấp trực tiếp hoặc có sẵn trong hộp chứa đạn) vào ổ chứa đạn. Khẩu súng K44 có số AI-8475 gửi giám định không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn thu trong các vụ án trước hiện đang lưu tại Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an.

Tại Công văn số 16/CV- PC54 ngày 05/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, xác định: Không đủ yếu tố để giám định đối với đầu đạn bị mất vỏ bọc để truy nguyên được do khẩu súng nào bắn ra. Phòng kỹ thuật hình sự cũng không tiếp nhận, bảo quản, lưu trữ đầu đạn này. Sau khi phạm tội, Cao Hữu B bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, đến ngày 13/10/2017, Cao Hữu B ra đầu thú.

Tại Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS- P2 ngày 24 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Cao Hữu B về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cao Hữu B, xử phạt bị cáo: từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét hoàn cảnh điều kiện của bị cáo xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cao Hữu B khai nhận: Sáng ngày 23/7/1994, sau khi tháo dây buộc của tàu gỗ ra, bị cáo bị một người lên xà lan dùng côn nhị khúc đánh bị thương và bơi về phía tàu gỗ. Khi tàu kéo quay lại, bị cáo nhảy lên giằng khẩu súng từ tay anh R, hướng mũi súng về phía tàu gỗ và chạy về phía cuối xà lan. Khi bị cáo đang chạy thì nổ súng, bị cáo không nhằm vào ai và lúc đó cũng không nhìn thấy ai trên tàu, chỉ vì bức tức nên bị cáo bắn. Sau đó, bị cáo bị một người khác giằng lại súng. Bị cáo không nhớ đã nổ mấy phát súng và có kéo quy lát để lên đạn hay không. Bị cáo được đưa vào bờ sơ cứu vết thương, nghe tin có người trên tàu gỗ bị chết nên đã bỏ trốn và lấy tên là Cao Hồng Sơn, đến ngày 13/10/2017 bị cáo ra đầu thú. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 7 giờ ngày 23/7/1994 tại khúc sông X thuộc địa phận xã Y, huyện N, thành phố Hải Phòng do bức tức vì bị người trên tàu gỗ đánh bị thương. Cao Hữu B đã giằng khẩu súng K44 từ tay anh R (là thủ thủy trên tàu kéo) hướng mũi súng về phía tàu gỗ nổ 02 phát súng. Hậu quả làm anh Đoàn Văn P đang ngồi trong ca bin tàu gỗ bị trúng đạn vào vùng thái dương bên trái, sau đó bị chết. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Hữu B phạm tội “Giết người” theo Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm

lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Trước khi bị cáo sử dụng súng để bắn thì bị cáo đã bị 01 đối tượng dùng côn gỗ đánh bị thương, sau đó bơi về phía thuyền gỗ, mặc dù tài liệu không xác định cụ thể là ai (có phải anh Đoàn Văn P hay không...). Bị cáo chĩa mũi súng về phía tàu gỗ và nổ súng chứ không nhìn thấy ai và không nhằm trực tiếp vào người nào cụ thể. Bị cáo phải nhận thức được việc chĩa súng về phía tàu gỗ nơi có nhiều người đang ở trên đó nổ súng là rất nguy hiểm đến tính mạng của những người có mặt trên tàu và thực tế hậu quả chết người đã xảy ra. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp và không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nào khác. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội áp dụng triệt để nguyên tắc có lợi đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985 (do khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985 nhẹ hơn khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015).

- Về hình phạt:

[5] Xét: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30 triệu đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, sau thời gian bỏ trốn bị cáo ra đầu thú, mẹ bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Trong thời gian bỏ trốn bị cáo đã có ý thức chấp hành pháp luật tốt, tích cực tham gia hoạt động xã hội ở địa phương nơi cư trú được Ủy ban nhân dân huyện E và xã D tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng cần xử bị cáo mức hình phạt trên khởi điểm mới đủ tác dụng giáo dục.

- Về bồi thường dân sự:

[6] Người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Đỗ Thị H có đơn trình bày đã tự giải quyết bồi thường xong không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng:

[7] Cơ quan Công an thu giữ: 01 khẩu súng AI- 8475. Xét khẩu súng là vũ khí quân dụng cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Cao Hữu B: **07 (Bảy) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2017.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Giao cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng AI-8475 (Có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ghi ngày 26 tháng 04 tháng 2018 tại Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại hợp pháp cho bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- Vụ GDKT1 – TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 27; Trại tạm giam Công an thành phố;
- Cục thi hành án Dân sự TPHP;
- Phòng KTNV & THA;
- Sở tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Phương